

恒利会计与顾问有限公司

EVER WIN ACCOUNTING & CONSULTING CO.,LTD



税务指南 AC-2206 Cẩm nang Thuế

标题 企业应付款项和偿还国外贷款
Tiêu đề VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP

编撰 经理 阮维成 会计师
Người soạn Giám đốc Kế toán Nguyễn Duy Thành

涉及范围 越南法律、国外贷款、国外贷款登记文件、汇款目的、贷款货币、报告期限、处罚
Phạm vi liên quan Pháp luật Việt Nam, Khoản vay nước ngoài, Hồ sơ đăng ký khoản vay nước ngoài, Mục đích chuyển tiền, Đồng tiền vay, Thời hạn báo cáo, Xử phạt

Think for you Do for you
为您思考 用心服务



企业应付款项和偿还国外贷款

VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP

国家银行于2022年09月30日颁布取代第03/2016/TT-NHNN号通知之第12/2022/TTNHNN号通知，以完善企业应付款项和偿还国外贷款的法律框架。

Ngày 30/9/2022, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư 12/2022/TTNHNN (thay thế Thông tư 03/2016/TT-NHNN) nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp.

我司谨通知于2022年09月30日颁布之第12/2022/TTNHNN号通知之若干变更如下：

Chúng tôi xin thông một số thay đổi của thông tư 12/2022/TTNHNN ban hành ngày 30/09/2022 như sau :

1. 自第12/2022/TT-NHNN号通知生效之日起（2022年11月15日），企业需通过 www.sbv.gov.vn 或 www.qlnh-sbv.cic.org.vn 网站，按月定期在网站上在线报告非政府担保的境外应付款项和偿还情况对于以下贷款。

Kể từ ngày Thông tư 12/2022/TT-NHNN có hiệu lực thi hành (15/11/2022), doanh nghiệp cần thực hiện báo cáo trực tuyến trên Trang điện tử về tình hình vay, trả nợ nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh với định kỳ báo cáo hàng tháng. Qua Trang điện tử được truy cập qua địa chỉ www.sbv.gov.vn hoặc www.qlnh-sbv.cic.org.vn. Với các khoản vay sau.

- 延期付款的进口货物形式的外国贷款

Khoản vay nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm

- 短期贷款

Khoản vay ngắn hạn

- 国外中、长期贷款

Khoản vay trung, dài hạn nước ngoài

企业应付款项和偿还国外贷款

VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP

2. 第 12/2022/TT-NHNN 号通知详细规定关于必须向国家银行执行登记之贷款对象包括：

Thông tư 12/2022/TT-NHNN quy định cụ thể các trường hợp Khoản vay phải thực hiện đăng ký với Ngân hàng Nhà nước bao gồm:

- 国外中、长期贷款。

Khoản vay trung, dài hạn nước ngoài.

- 短期贷款经延期后而贷款的总期限在 01 年以上。

Khoản vay ngắn hạn được gia hạn thời gian trả nợ gốc mà tổng thời hạn của khoản vay là trên 01 năm.

- 无延期协议的短期贷款自首次提款之日起至满 01 年之时点仍有本金余额（包括本金利息），除非债务方自首次提款之日起至满 01 年之时点起 30 个工作日内完成偿还上述贷款本金余额。

Khoản vay ngắn hạn không có thỏa thuận gia hạn nhưng còn dư nợ gốc (bao gồm cả nợ lãi được nhập gốc) tại thời điểm tròn 01 năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên, trừ trường hợp bên đi vay hoàn thành thanh toán dư nợ gốc nói trên trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ thời điểm tròn 01 năm tính từ ngày rút vốn đầu tiên.

3. 第 12/2022/TT-NHNN 号通知详细规定关于债务方提交国外贷款登记文件的期限如下：

Thông tư 12/2022/TT-NHNN quy định chi tiết thời hạn bên đi vay phải nộp hồ sơ đăng ký khoản vay nước ngoài như sau.

- 自签订国外中、长期贷款协议书之日起 30 个工作日内；

30 ngày làm việc kể từ ngày ký thỏa thuận vay nước ngoài trung, dài hạn;

- 自短期贷款延期为中、长期贷款的协议书签订之日起 30 个工作日内，但延期协议的签订日期为自首次提款之日起 01 年内；

30 ngày làm việc kể từ ngày ký thỏa thuận gia hạn khoản vay nước ngoài ngắn hạn thành trung, dài hạn mà ngày ký thỏa thuận gia hạn trong vòng 01 năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên;

企业应付款项和偿还国外贷款

VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP

- 自债务方获得企业登记执照、根据专门法律设立和经营许可证之日，以公私合作方式签订投资合同（公私合营合同）之日，各方签订国外贷款协议以将要投资的金额转换为贷款资本之日（以较晚者为准）起 30 个工作日内，适用于将已取得投资执照的预案的投资准备金转换为国外贷款所产生的国外贷款。

30 ngày làm việc kể từ ngày bên đi vay được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động theo pháp luật chuyên ngành, ngày ký hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công tư (hợp đồng PPP), ngày các bên ký thỏa thuận vay nước ngoài để chuyển số tiền chuẩn bị đầu tư thành vốn vay (tùy thuộc ngày nào đến sau), áp dụng đối với khoản vay nước ngoài phát sinh từ việc chuyển số tiền thực hiện chuẩn bị đầu tư của các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thành vốn vay nước ngoài.

- 自首次提款之日起至满 01 年之日起 60 个工作日内，对于：

60 ngày làm việc tính từ ngày tròn 01 năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên đối với:

• 国外短期贷款转为中、长期贷款而延期协议的签订日期为首次提款之日起 01 年后；

Khoản vay nước ngoài ngắn hạn thành trung, dài hạn mà ngày ký thỏa thuận gia hạn sau 01 năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên;

• 无延期协议的短期贷款自首次提款之日起至满 01 年之时点仍有本金余额（包括本金利息）。

Khoản vay ngắn hạn không có thỏa thuận gia hạn nhưng còn dư nợ gốc (bao gồm cả nợ lãi được nhập gốc) tại thời điểm tròn 01 năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên.

企业应付款项和偿还国外贷款

VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP

4. 必须在银行汇款单上注明汇款目的

Phải ghi rõ mục đích chuyển tiền trên lệnh chuyển tiền

作为债务方的客户有责任注明并要求债权方注明与国外贷款有关的银行汇款单的用途。对于无注明与国外贷款有关用途的银行汇款单，银行将无依据确定国外贷款的义务，并在付款期到期时为客户转款偿还贷款（本金、利息）。

Khách hàng là bên đi vay có trách nhiệm ghi rõ và yêu cầu bên cho vay ghi rõ mục đích trên các lệnh chuyển tiền liên quan đến khoản vay nước ngoài. Đối với các lệnh chuyển tiền không ghi rõ mục đích liên quan đến khoản vay nước ngoài, Ngân hàng sẽ không có cơ sở để xác định nghĩa vụ nợ nước ngoài và chuyển tiền trả nợ khoản vay (gốc, lãi) khi đến hạn thanh toán cho khách hàng.

5. 关于向银行通知和提供文件义务的新规定

Quy định mới liên quan đến nghĩa vụ thông báo và cung cấp chứng từ cho Ngân hàng

自2022年11月15日起，作为债务方的客户在以下情况下需要通知和/或提供额外文件：

Kể từ ngày 15/11/2022, khách hàng là bên đi vay cần thông báo và/hoặc cung cấp thêm chứng từ trong các trường hợp sau:

(i) 对于短期贷款：首次提款时提供“贷款资金使用方案、经审权部门批准的贷款投资预案”，在第2次提款时（对于多次提款的贷款）提供“经债务方确认的国家银行网站还贷情况报告截图”以及贷款还款时间。

Đối với các khoản vay ngắn hạn: Cung cấp “Phương án sử dụng vốn vay, dự án đầu tư sử dụng vốn vay đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt” tại thời điểm rút vốn đầu tiên và “Bản chụp màn hình báo cáo về tình hình vay, trả nợ trên trang điện tử của Ngân hàng nhà nước có xác nhận của bên đi vay” vào các thời điểm rút vốn từ lần 2 đối với các khoản vay rút vốn nhiều lần và thời điểm trả nợ vay.

企业应付款项和偿还国外贷款

VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP

(ii) 在首次提款之日起 12 个月内，通知银行关于已将短期贷款延期为中长期贷款。

Thông báo với ngân hàng về việc khoản vay ngắn hạn đã được ký thỏa thuận gia hạn thành khoản vay trung, dài hạn trong thời gian 12 tháng tính từ ngày rút vốn đầu tiên.

(iii) 根据第 12/2022/TT-NHNN 号通知规定的非通过国外贷款、还款账户提款/还款的情况，自提款或还款之日起 05 个工作日内通知并发送相关文件。

Thông báo và gửi chứng từ liên quan trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày rút vốn hoặc trả nợ trong các trường hợp rút vốn/ trả nợ không thông qua tài khoản vay, trả nợ nước ngoài theo quy định của thông tư 12/2022/TT-NHNN.

6. 贷款货币不同于直接投资资本账户货币之规定

Quy định Đồng tiền vay khác với đồng tiền của tài khoản vốn đầu tư trực tiếp

若国外中、长期贷款的贷款货币与债务方的客户在银行开立的直接投资资金账户货币不一致，客户开立与贷款货币相应的国外贷款、还款账户，以进行国外贷款。
Trường hợp đồng tiền vay của khoản vay nước ngoài trung, dài hạn khác với đồng tiền của tài khoản vốn đầu tư trực tiếp mà khách hàng là bên đi vay đã mở tại Ngân hàng, khách hàng thực hiện mở tài khoản vay, trả nợ nước ngoài tương ứng với đồng tiền vay để thực hiện khoản vay nước ngoài.

7. 通过担保方接收担保财产来履行担保义务

Thực hiện nghĩa vụ bảo đảm bằng việc bên nhận bảo đảm nhận chính tài sản bảo đảm

用于偿还债务（本金、利息）的汇款交易、支付延期付款的进口货物形式的国外贷款的相关费用之交易不强制通过国外贷款、还款账户进行。

Các giao dịch chuyển tiền trả nợ (gốc, lãi), trả phí liên quan đến khoản vay nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm không bắt buộc phải thực hiện qua tài khoản vay, trả nợ nước ngoài.

企业应付款项和偿还国外贷款

VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP

8. 补充变更国外贷款的情况：对于以下情况，债务方在网站上进行变更，无需进行登记变更国外贷款（第 17 条第 2 款）：

Bổ sung các trường hợp thay đổi khoản vay nước ngoài, bên đi vay thực hiện thay đổi trên Trang điện tử, không cần thực hiện đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài (khoản 2 điều 17) như sau.

对于以下情况，债务方在网站上进行通知变更内容，无需进行登记变更国外贷款（第 17 条第 2 款）：

Bên đi vay thực hiện thông báo nội dung thay đổi trên Trang điện tử, không cần thực hiện đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài đối với các trường hợp sau đây:

a) 与国家银行确认的计划相比，在 10 个工作日内变更资金提款、还本付息的时间；

Thay đổi thời gian rút vốn, trả nợ gốc trong phạm vi 10 ngày làm việc so với kế hoạch đã được Ngân hàng Nhà nước xác nhận;

b) 债务方地址变更但无变更债务方总部所在省、市，债务方发送地址变更通知予有权机关登记确认国外贷款的变更；

Thay đổi địa chỉ của bên đi vay nhưng không thay đổi tỉnh, thành phố nơi bên đi vay đặt trụ sở chính, bên đi vay gửi thông báo về việc đổi địa chỉ cho Cơ quan có thẩm quyền xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài của bên đi vay;

c) 变更债权方，变更有指定债权方的银团贷款中债权方的相关信息，除非债权方同时是银团贷款中的债权方代表，及债权方的变更改变债权方的代表角色；

Thay đổi bên cho vay, các thông tin liên quan về bên cho vay trong khoản vay hợp vốn có chỉ định đại diện các bên cho vay, trừ trường hợp bên cho vay đồng thời là đại diện các bên cho vay trong khoản vay hợp vốn và việc thay đổi bên cho vay làm thay đổi vai trò đại diện các bên cho vay;

d) 变更提供账户服务的银行、担保交易银行的商业交易名称；

Thay đổi tên giao dịch thương mại của ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản, ngân hàng phục vụ giao dịch bảo đảm;

企业应付款项和偿还国外贷款

VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP

đ) 与国家银行在登记确认书、登记变更国外贷款的确认书中确认的计划相比，变更国外贷款利息和费用的支付计划，但不变更国外贷款协议中规定的利息和费用的确定方式。债务方有责任编制利息、费用应付表，以提供账户服务的银行在转账时有检查、监控的依据；

Thay đổi kế hoạch trả lãi, phí của khoản vay nước ngoài so với kế hoạch đã được Ngân hàng Nhà nước xác nhận tại văn bản xác nhận đăng ký, xác nhận đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài nhưng không thay đổi cách xác định lãi, phí quy định tại thỏa thuận vay nước ngoài. Bên đi vay có trách nhiệm lập bảng tính lãi, phí phải trả để ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản có cơ sở kiểm tra, theo dõi khi thực hiện việc chuyển tiền;

e) 與登記確認書、國外貸款變更登記確認書記載的金額相比，在國外貸款貨幣 100 個貨幣單位內變更（增加或減少）提款、償還本金、利息、費用的金額；

Thay đổi (tăng hoặc giảm) số tiền rút vốn, trả nợ gốc, lãi, phí trong phạm vi 100 đơn vị tiền tệ của đồng tiền vay nước ngoài so với số tiền đã nêu trong văn bản xác nhận đăng ký, văn bản xác nhận đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài;

g) 变更特定期间实际提款、偿还本金的金额少于登记确认书、国外贷款变更登记确认书的提款、还款计划中记载的金额。

Thay đổi số tiền rút vốn, trả nợ gốc thực tế của một kỳ cụ thể ít hơn số tiền được nêu tại kế hoạch rút vốn, trả nợ trên văn bản xác nhận đăng ký hoặc văn bản xác nhận đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài.

备注：对于本条第 2 款第 g 点的变更内容，在提款、支付当期余款之前，债务方有责任为未按本通知的规定执行的余款登记变更提款、还款计划。

Lưu Ý: Đối với nội dung thay đổi tại điểm g khoản 2 Điều này, trước khi thực hiện rút vốn, trả nợ số tiền còn lại của kỳ đó, bên đi vay có trách nhiệm đăng ký thay đổi kế hoạch rút vốn, trả nợ đối với số tiền còn lại chưa thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

企业应付款项和偿还国外贷款

VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP

9. 债务方的报告期限

Thời hạn báo cáo đối với bên đi vay

债务方必须定期按月（不迟于报告期后一个月的5日）在网站上在线报告短期贷款、中、长期贷款的执行情况。若网站出现技术问题无法发送报告，债务方按本通知附录05的范本发送书面报告。

Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 05 của tháng tiếp theo kỳ báo cáo, bên đi vay phải báo cáo trực tuyến tình hình thực hiện các khoản vay ngắn, trung và dài hạn tại Trang điện tử. Trường hợp Trang điện tử gặp lỗi kỹ thuật không thể gửi được báo cáo, bên đi vay gửi báo cáo bằng văn bản theo mẫu tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư này.

10. 未向國家銀行登記貸款的處罰

Chế tài xử phạt khi không đăng ký khoản vay với Ngân hàng Nhà nước

根据关于货币领域行政处罚之第88/2019/NĐ-CP号议定，处罚如下：

Theo nghị định số 88/2019/NĐ-CP về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, xử phạt như sau

對於以下違反行為之一，處以 20.000.000 越盾至 30.000.000 越盾的罰款：

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

不遵守行政程序的规定对于：登记、登记变更国外贷款、国际债券发行；登记、登记变更国外放款、非居住者担保债务追收款等。

Không thực hiện đúng quy định của pháp luật về thủ tục hành chính đối với: việc đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế; đăng ký, đăng ký thay đổi khoản cho vay ra nước ngoài, khoản thu hồi nợ bảo lãnh cho người không cư trú...

企业应付款项和偿还国外贷款

VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP

据此，罚款为 20.000.000 越盾至 30.000.000 越盾（对于个人）。对于具有同一个违反行为的组织，罚款为个人罚款额的两倍，即 40.000.000 越盾至 60.000.000 越盾。

Như vậy, đối với cá nhân thì mức phạt là 20 triệu đến 30 triệu đồng. Đối với tổ chức, mức phạt tiền đối với tổ chức có cùng một hành vi vi phạm hành chính bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân. Mức phạt đối với tổ chức sẽ là 40 triệu đến 60 triệu đồng.

违规提款、偿还国外贷款的罚款

Mức phạt khi thực hiện rút vốn, trả nợ đối với khoản vay nước ngoài không đúng quy định

企业非通过在提供账户服务的银行开立的贷款账户，将贷款用于提款、偿还国外贷款和其他与国外贷款、还款、国外贷款担保有关的贷款交易，而使用另一个账户，则违反国外贷款的提款、还款，具体处罚如下：

Nếu doanh nghiệp sử dụng khoản vay không qua tài khoản vay đã mở tại ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản để thực hiện rút vốn, trả nợ khoản vay nước ngoài và các giao dịch chuyển tiền khác liên quan đến hoạt động vay, trả nợ nước ngoài, bảo lãnh cho khoản vay nước ngoài, mà sử dụng qua một tài khoản khác thì vi phạm việc thực hiện rút vốn, trả nợ đối với khoản vay nước ngoài, mức phạt cụ thể như sau:

对于以下违反行为之一，处以 30.000.000 越盾至 50.000.000 越盾的罚款：

Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

• 违规提款、偿还国外贷款。

Thực hiện việc rút vốn, trả nợ đối với các khoản vay nước ngoài không đúng quy định.

• 罚款为 30.000.000 越盾至 50.000.000 越盾（对于个人），对于具有同一个违反行为的组织，罚款为个人罚款额的两倍，即 60.000.000 越盾至 100.000.000 越盾。
Mức phạt đối với cá nhân là từ 30 triệu đến 50 triệu, mức phạt đối với tổ chức có cùng hành vi vi phạm bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân. Mức phạt sẽ từ 60 triệu đến 100 triệu đồng.



联络方式 / Liên lạc chúng tôi



www.everwin-group.com

No.23, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ marketing@everwin-group.com

No.133, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 913 125 253

☎ T +84 28 3860 3888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ marketing@everwin-group.com

G3.21-06, Vinhomes Greenbay, No.7 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Ha Noi

☎ M +84 908 398 199

✉ marketing@everwin-group.com

Think for you Do for you
为您思考 用心服务

